

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DIÊN KHÁNH
TỈNH KHÁNH HÒA**

Bản án số: 56/2018/HNGĐ-ST

Ngày 23 tháng 10 năm 2018

V/v: Ly hôn.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIÊN KHÁNH**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Cát Hoàng Trân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Hòa

2. Ông Đỗ Công Luận

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh – tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Hồ Hữu Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 178/2018/TLST-HNGĐ ngày 23/5/2018 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 04/9/2018; Thông báo ngày 18/9/2018 về việc dời ngày xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa số 53/2018/QĐST-HNGĐ ngày 04/10/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Kiều Thị Xuân T – Sinh năm: 1970

Nơi ĐKNKTT: thôn Đ, xã D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa.

Chỗ ở hiện nay: thôn B, xã D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa.

Có mặt tại phiên tòa.

Bị đơn: Ông Lê Văn M – Sinh năm: 1970

Địa chỉ: thôn Đ, xã D, huyện D tỉnh Khánh Hòa.

Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 17/5/2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Kiều Thị Xuân T trình bày: Bà và ông Lê Văn M sống chung với nhau từ năm 1992, đến năm 1993 thì hai người tự nguyện kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân xã D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa. Cuộc sống vợ chồng của bà xảy ra nhiều mâu thuẫn, luôn bất đồng quan điểm sống, ông M hay nhậu nhẹt về nhà kiểm chuyện mắng chửi, xúc phạm bà và còn dùng vũ lực đánh bà gây thương tích, bà đã từng nộp đơn ly hôn ông M vào năm 2010, nhưng vì các con đã chịu đựng mà bỏ qua cho ông M cơ hội thay đổi. Nhưng nay, thời gian trôi qua bà luôn chịu đựng và có lúc phải nhập viện vì bị ông M đánh đập, hiện tại bà và ông M không còn sống chung với nhau nữa từ tháng 04/2018, từ

đó đến nay ông M cũng không lui tới hỏi thăm, bản thân bà cảm thấy không còn tình cảm gì với ông M nên yêu cầu được ly hôn với ông để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Có 03 con chung là Lê Văn V – sinh ngày: 20/02/1993, Lê Thị Bích N – sinh ngày 16/9/1995 và Lê Văn T – sinh ngày 30/6/2005. Hiện tại cháu V và cháu N đã thành niên và sống khỏe mạnh nên bà không yêu cầu gì. Riêng cháu T hiện đang sống với bà và bà yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu T và không yêu cầu ông M cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Bà không yêu cầu giải quyết tài sản chung.

Về nợ chung: Bà xác định bà và ông M không có nợ chung.

Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng không có mặt để giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên nội dung yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diên Khánh cho rằng Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh đã tuân thủ, chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Riêng ông Lê Văn M đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và triệu tập tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do là không thực hiện đúng khoản 16 Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử: chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn, giao con chung Lê Văn T cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng. Tài sản chung nguyên đơn không yêu cầu giải quyết và nợ chung nguyên đơn xác định không có nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn là ông Lê Văn M mặc dù đã được Tòa án tổng đạt giấy triệu tập đương sự nhiều lần, Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, triệu tập tham gia phiên tòa nhưng ông M đều vắng mặt không có lý do, không cung cấp lời khai, chứng cứ cho Tòa án nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông M theo khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Kiều Thị Xuân T và ông Lê Văn M kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã D – huyện D – tỉnh Khánh Hòa theo Giấy chứng nhận kết hôn số 292, Quyền số 01/1993 ngày 25/3/1993. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Qua lời khai của bà Kiều Thị Xuân T, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hôn nhân phải trên cơ sở tự nguyện, giữa vợ chồng có sự yêu thương, chăm sóc lẫn nhau, nhưng quan hệ hôn nhân giữa bà T và ông M không hạnh phúc do có nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông M ham chơi, nhậu nhẹt say sấn về thường chửi mắng bà, không tôn trọng bà và còn đánh đập bà nhiều lần là vi phạm quyền và nghĩa vụ của vợ chồng trong hôn nhân và hiện nay vì sợ bị đánh, bà cùng các con đã đi nơi khác sinh sống từ tháng 4/2018 nhưng ông M cũng không lui tới hay hỏi thăm gì bà và các con, bà T khẳng định không còn tình cảm với ông M nên xin ly hôn. Mặt khác, trong suốt quá trình tố tụng, ông

M cố tình vắng mặt không đến Tòa, điều này đủ cơ sở xác định ông M không còn quan tâm đến bà T. Như vậy, mục đích hôn nhân của bà T và ông M không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài, yêu cầu xin ly hôn của bà T là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

[3] Về con chung: Theo tài liệu giấy khai sinh và lời khai của bà T thì có 03 con chung là Lê Văn V – sinh ngày: 20/02/1993, Lê Thị Bích N – sinh ngày 16/9/1995 và Lê Văn T – sinh ngày 30/6/2005. Hiện tại cháu V và cháu N đã thành niên và sống khỏe mạnh nên bà không yêu cầu. Bà có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu T và không yêu cầu ông M cấp dưỡng nuôi con chung. Để đảm bảo quyền lợi mọi mặt cho con chung phát triển toàn diện và được sống ổn định, hiện tại cháu Lê Văn T đang sống với bà T và cháu T có nguyện vọng được sống với mẹ. Hội đồng xét xử xét nên giao cháu T cho bà T tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng cháu T và quy định của pháp luật.

Do đó, đề nghị của đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Bà T không yêu cầu giải quyết tài sản chung, và xác định không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Bà T phải nộp 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTUQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án).

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Kiều Thị Xuân T và ông Lê Văn M.

1.2 Về nuôi con chung: Giao con chung Lê Văn T - sinh ngày 30/6/2005 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng. Bà T không yêu cầu ông M cấp dưỡng nuôi con chung nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung của ông M.

Ông Lê Văn M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi mọi mặt của con chung, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con hoặc hạn chế quyền thăm nom, chăm sóc con của người không trực tiếp nuôi con.

1.3 Về tài sản chung và nợ chung: Bà T không yêu cầu giải quyết tài sản chung và xác định không có nợ chung.

2. Về án phí: Bà Kiều Thị Xuân T phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền

tạm ứng án phí mà bà đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2016/0018766 ngày 23 tháng 5 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Diên Khánh. Bà T đã nộp đủ tiền án phí.

*** Quy định:**

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Diên Khánh;
- Chi cục THADS huyện Diên Khánh;
- UBND xã Diên Thọ, huyện Diên Khánh;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ Tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Cát Hoàng Trân